

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11-02-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Hải Yến; bà Nguyễn Thị Hương Giang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Mỹ Anh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Sơn Thị Ngọc H, sinh năm 1994, (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên lạc: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh Triệu Thành L, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/7/2024, nguyên đơn trình bày:

Chị Sơn Thị Ngọc H và anh Triệu Thành L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được UBND xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị H yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 02 người con chung, cháu Triệu Thanh P, sinh ngày 22/9/2015 và cháu Triệu Thanh T, sinh ngày 12/9/2017, các con đang sinh sống

cùng anh L, chị H đồng ý giao con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Triệu Thanh L không có văn bản cung cấp lời khai.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Từ khi thụ lý đến kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn, giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; không đặt ra xem xét, giải quyết về tài sản chung do không có ai yêu cầu; về cấp dưỡng nuôi con khi nào anh L có yêu cầu cấp dưỡng thì khởi kiện theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, vắng không có lý do, nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị Ngọc H và anh Triệu Thành L tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Chị H yêu cầu ly hôn, anh L không có văn bản trình bày ý kiến. Hội đồng xét xử thấy rằng, qua lời trình bày của nguyên đơn, qua kết quả xác minh cho thấy trong quá trình chung sống chị H và anh L thực tế có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng đến nay vẫn không giải quyết được, vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ công việc gia đình, nếu tiếp tục kéo dài là không thể mang lại hạnh phúc, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho chị H được ly hôn là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Có 02 người con chung, cháu Triệu Thanh P, sinh ngày 22/9/2015 và cháu Triệu Thanh T, sinh ngày 12/9/2017, các con đang sinh sống cùng anh L, chị H đồng ý giao con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và các con cũng có nguyện vọng sống với anh L; vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất anh L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H có ý kiến không cấp dưỡng nuôi con, do anh L không có ý kiến yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, khi nào anh L có yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Sơn Thị Ngọc H có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[6] Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Sơn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Triệu Thành L.

- Về con chung: cháu Triệu Thanh P, sinh ngày 22/9/2015 và cháu Triệu Thanh T, sinh ngày 12/9/2017 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền của mình.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Sơn Thị Ngọc H phải chịu tiền án phí là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007964 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, chị H đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Bích Phượng